|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƢƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 356/2022/HSST Ngày: 29- 11- 2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thƣ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Lực
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
	* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thƣ ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng.
	* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 313/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đƣa vụ án ra xét xử số 347/2022/QĐXXST- HS ngày 15/11/2022 đối với các bị cáo:

* + 1. Nguyễn Thành Kh, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: phƣờng 2, quận T, Thành phố H; trú tại: khu phố Đ, phƣờng T, thành phố D, tỉnh B; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm: 1971; bị cáo có 02 anh chị (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên toà.
		2. Lê Quang Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKHKTT: khóm 2, phƣờng 8, thành phố C, tỉnh C; trú tại: khu phố Đ, phƣờng T, thành phố D, tỉnh B; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H, sinh năm 1971 và bà Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1972; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 263/2014/HSST ngày 23/12/2014 Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 tháng 03 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hinh phạt tù, chƣa đóng án phí, chƣa bồi thƣờng

dân sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

* + - * *Bị hại*: Hoà Quang Th, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Xã A, huyện Qu, tỉnh Th; trú tại: khu phố Đ, phƣờng D, thành phố D, tỉnh B.
			* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Võ Văn Tr, sinh năm 1979; trú tại: khu phố Th, phƣờng D, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

+ Thạch Kiên Qu, sinh năm 1993; trú tại: đƣờng số 15, khu phố Nh, phƣờng D, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; trú tại: khu phố Nh, phƣờng D, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

+ Lê Văn Đ, sinh năm 1984; trú tại: khu phố 1B, phƣờng A, thành phố Th, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Lê Thị Phƣơng Th, sinh năm 1983; trú tại: khu phố T, phƣờng T, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đƣợc tóm tắt nhƣ sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, Nguyễn Thành Kh cùng Lê Quang Đ đến quán Internet Hội Tụ thuộc khu phố Thắng Lợi 1, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng để chơi game. Tại đây Qu và Đ gặp anh Hoà Quang Th là bạn của Kh cũng đang chơi game trong quán. Do thiếu tiền tiêu xài nên Kh và Đ bàn bạc với nhau sẽ nhờ anh Th chở đi rút tiền sau đó lợi dụng anh Th mất cảnh giác thì chiếm đoạt chiếc xe này để bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Khang nhờ anh Th chở ra trụ ATM để rút tiền. Lúc này Đ giả vờ đƣa thẻ ATM và đọc mật khẩu cho Kh. Khi đến trụ ATM của Ngân hàng Thƣơng mại cổ phần đầu tƣ và phát triển Việt Nam (BIDV) trên đƣờng Nguyễn An Ninh thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng, Kh giả vờ đi vào trong trụ ATM để rút tiền rồi quay ra nhờ anh Th chở đến đầu hẻm 86 thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng mua đồ. Khi đến nơi, Kh nói với anh Th cho Kh mƣợn xe chạy vào trong hẻm, anh Th đồng ý giao xe cho Kh đi vào hẻm cụt. Khi chạy vào đƣợc một đoạn, Kh dừng xe rồi giả vờ đi vào sân một ngôi nhà, Kh đứng khoảng 02 phút rồi quay ra chỗ anh Th đang đứng. Kh nói anh Th cho Kh mƣợn xe đi mua card điện thoại, anh Th nói “thôi để đi cùng”, đồng thời anh Th dùng tay trái đặt lên vai trái của Kh để bƣớc lên xe. Kh tiếp tục nói anh Th đứng chờ Kh vì Kh mua card gần đó, anh Th đồng ý nên bƣớc xuống xe. Sau đó Kh điều khiển xe đến khu Bảy Chích thuộc khu

phố Thắng Lợi 1, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng gặp Đ đang đứng chờ sẵn. Anh Th đứng chờ không thấy Kh quay lại, biết mình bị lừa nên đã đến Công an phƣờng Dĩ An trình báo. Sau khi lấy đƣợc xe của anh Th, Kh chở Đ đến tiệm net gần Công ty Thông Dụng thuộc phƣờng An Phú, thành phố Thuận An chơi game đến 07giờ sáng rồi bàn bạc với nhau đem xe này đi cầm lấy tiền tiêu xài. Kh chở Đ đến gặp anh Võ Văn Tr ở khu phố Thống Nhất 2, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An để cầm xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng. Anh Tr hỏi Kh về giấy tờ xe thì Kh nói xe của một ngƣời anh đang để giấy tờ ở nhà. Do trƣớc đó Kh còn nợ anh Tr 2.000.000 đồng nên anh Tr đƣa cho Kh 4.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Kh đƣa cho Đ 1.500.000 đồng để đi chuộc điện thoại đã cầm cố trƣớc đó, phần còn lại Kh và Đ cùng nhau tiêu xài hết.

Đến khoảng 07 giờ ngày 30/6/2022, Kh gọi điện nhờ anh Thạch Kiên Qu tìm ngƣời mua xe. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, anh Qu đi cùng Nguyễn Minh T đến gặp ông Lê Văn Đ tại vựa phế liệu của ông Đ ở số 109B1, khu phố 1B, phƣờng An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dƣơng để hỏi bán xe mô tô trên và đƣợc ông Đ đồng ý mua lại với giá 7.500.000 đồng. Sau đó, T và Qu quay lại nhà Tr đƣa số tiền 6.000.000 đồng cho Kh để chuộc xe. Sau khi chuộc xe, Kh giao xe lại cho Qu chạy xe đến giao cho ông Đ. Qu hƣởng tiền hoa hồng 500.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại Kh giữ tiêu xài cá nhân. Đến ngày 02/7/2022 ông Đ đã bán xe mô tô trên cho 01 ngƣời khách vãng lai không rõ lai lịch với giá 8.000.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ : 6.000.000đ thu giữ của anh Võ Văn Tr.

Tại Biên bản và kết luận định giá số 83/KLĐGTS-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An ngày 14/7/2022 kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu xám bạc đen, số khung 4613EY658219, số máy JF46E2112130, biển số 61D1- 622.93 trị giá 18.000.000 đồng.

Đối với anh Võ Văn Tr, anh Thạch Kim Qu, anh Nguyễn Minh T, anh Lê Văn Đ, do những ngƣời này không biết xe mô tô biển số 61D1-622.93 do Nguyễn Thành Kh, Lê Quang Đ phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự.

Theo bản cáo trạng số 340/CT-VKS- DA ngày 17/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Kh và Lê Quang Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nhƣ nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Kh mức hình phạt từ 09 tháng

đến 12 tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạtbị cáo Lê Quang Đ mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thƣờng cho anh Hoà Quang Th số tiền 18.000.000đ giá trị chiếc xe các bị cáo chiếm đoạt.

Tại phiên toà anh Hoà Quang Th yêu cầu Nguyễn Thành Kh, Lê Quang Đ liên đới bồi thƣờng số tiền 18.000.000 đồng do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi đƣợc. Các bị cáo đồng ý bồi thƣờng cho bị hại.

Ngƣời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thạch Kiên Qu, Võ Văn Tr, Nguyễn Minh T không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đƣợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nhƣ sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và ngƣời tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ngƣời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ngƣời tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.
2. Về nội dung: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thành Kh và Lê Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nhƣ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhƣ vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, Nguyễn Thành Kh cùng Lê Quang Đ đến quán Internet Hội Tụ thuộc khu phố Thắng Lợi 1, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng để chơi game. Tại đây Qu và Đ gặp anh Hoà Quang Th là bạn của Kh cũng đang chơi game trong quán. Kh và Đ bàn bạc nhờ anh Th chở đi rút tiền sau đó lợi dụng anh Th mất cảnh giác thì chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Kh nhờ anh Th chở ra trụ ATM để rút tiền. Kh giả vờ đi vào trong trụ ATM để rút tiền rồi quay ra nhờ anh Th chở đến đầu hẻm 86 thuộc khu phố Nhị Đồng 2,

phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng mua đồ. Khi đến nơi, Kh nói với anh Th cho Kh mƣợn xe chạy vào trong hẻm, anh Th đồng ý giao xe cho Kh đi vào hẻm cụt. Khi chạy vào đƣợc một đoạn, Kh dừng xe rồi giả vờ đi vào sân một ngôi nhà, Kh đứng khoảng 02 phút rồi quay trở ra, Kh nói anh Th cho Kh mƣợn xe đi mua card điện thoại, anh Th nói “thôi để đi cùng”, nhƣng Kh tiếp tục nói với anh Th đứng chờ Kh vì Kh mua card gần đó. Sau đó Kh điều khiển xe đến khu Bảy Chích thuộc khu phố Thắng Lợi 1, phƣờng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dƣơng gặp Đ đang đứng chờ sẵn. Sau khi lấy xe của anh Th, Kh và Đ mang xe đi cầm cho anh Tr đƣợc 6.000.000đ, Kh trả nợ cho anh Tr 2.000.000đ, Kh đƣa cho Đ 1.500.000đ để đi chuộc điện thoại, số tiền còn lại các bị cáo chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 30/6/2022 Kh nhờ anh Qu giới thiệu đến bán chiếc xe cho anh Đ với giá 7.500.000đ, anh Qu hƣởng hoa hồng 500.000đ.

Hành vi của các bị cáo Kh và Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đƣợc quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ngƣời khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phƣơng. Vụ án có tính chất đồng phạm nhƣng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng bàn bạc để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Kh là ngƣời trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Đ có tình tiết tái phạm nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cho các bị cáo ngang nhau.

1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh không có; bị cáo Đ có một tiền án nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trƣờng hợp tái phạm đƣợc quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Kh phạm tội lần đầu và thuộc trƣờng hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đ có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng ngƣời, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Khang là chƣa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Khang cho phù hợp.
2. Đối với anh Võ Văn Tr, anh Thạch Kim Qu, anh Nguyễn Minh T, anh Lê Văn Đ, do những ngƣời này không biết xe mô tô biển số 61D1- 622.93 do Nguyễn Thành Kh, Lê Quang Đ phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự là có căn cứ.
3. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) thu giữ của anh Võ Văn Tr, do anh Tr không biết xe này các bị can phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh Tr là phù hợp.

1. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hoà Quang Th yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thành Kh, Lê Quang Đ liên đới bồi thƣờng số tiền 18.000.000 đ (mƣời tám triệu đồng) do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi đƣợc. Tại phiên toà, các bị cáo đồng ý bồi thƣờng cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

1. Về án phí : Các bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

* Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 48; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành Kh.
* Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47; Điều 48; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang Đ.
* Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự;
* Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thƣờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Kh và Lê Quang Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Kh 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/7/2022.

1. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Kh và Lê Quang Đ liên đới bồi thƣờng cho bị hại Hoà Quang Th số tiền 18.000.000đ (mƣời tám triệu đồng).

1. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thành Kh, Lê Quang Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, ngƣời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngƣời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đƣợc bản án hoặc bản án đƣợc tống đạt hợp lệ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TAND tỉnh Bình Dƣơng;
* VKSND tỉnh Bình Dƣơng;
* Sở Tƣ pháp tỉnh Bình Dƣơng;
* Công an TP.Dĩ An;
* VKSND TP.Dĩ An;
* Chi cục THADS TP.Dĩ An;
* Ngƣời tham gia tố tụng;
* Bị cáo;
* Lƣu HS, THAHS, AV**.**
 | **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Phạm Thị Anh Thư** |